

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 19/12/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày:

Chị và anh H kết hôn ngày 13/9/2005 đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H và anh H ngay, đến tháng 2/2006 hai vợ chồng ra ở riêng từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị là một người nghiện rượu nên hai vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xảy ra cãi vã, anh H thường uống rượu và tìm cớ để chửi bới chị, đánh đập chị. Nên chị

đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2019, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên xin được ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích M, sinh ngày 13/4/2006, hiện cháu đang ở cùng chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu và không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hải H trình bày: Anh và Trần Thị A kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V ngày 13/9/2005 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị A về chung sống cùng anh và gia đình anh, sau đó hai vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 7/2019 nên hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị A xin ly hôn, anh mong hai vợ chồng về ở cùng nhau để nuôi con chung, nếu chị A kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích M, sinh ngày 13/4/2006, hiện cháu đang ở cùng chị A, ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu, không đề nghị chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A với anh H, giao cháu M cho chị A nuôi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Trần Thị A đối với bị đơn là anh Nguyễn Hải H. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 19/12/2022, chị Trần Thị A có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Hải H. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hải H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị A và anh H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị A thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H nghiện rượu và khi anh H uống rượu thường tìm có để chửi bới chị, đánh đập chị. Đến tháng 8/2019 hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay. Theo anh H thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên hay đánh, cãi, chửi nhau và vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị A anh H thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu, không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Việc hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị A xin ly hôn, anh H không đồng ý, nhưng nếu chị A kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích M, sinh ngày 13/4/2006, hiện cháu đang ở cùng chị A. Ly hôn, chị A và anh H đều xin nhân nuôi con. Chị A làm Công ty Giày P- Chi nhánh X, huyện Lập Thạch và anh H làm nghề lao động tự do, cả hai đều có thu nhập, đều ở trên nhà đất của bố mẹ. Xét thấy chị A và anh H đều có điều kiện về thu nhập, chỗ ở như nhau. Tuy nhiên, hai vợ chồng có 01 con chung là con gái, hiện cháu đang ở cùng mẹ, cháu M cũng có quan điểm muốn ở cùng mẹ, hơn nữa anh H là người nghiện rượu, không chịu khó làm ăn. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, điều kiện sinh hoạt, học tập và sự ổn định trong cuộc sống của con nên cần giao cháu M cho chị A nuôi. Về cấp dưỡng, chị A không đề nghị anh H phải cấp dưỡng. Hiện nay, chị A có thu nhập ổn định, việc chị không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị A với anh Nguyễn Hải H.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bích M, sinh ngày 13/4/2006. Anh H không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Trần Thị A phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006537 ngày 23/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã V, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa